

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HSST

Ngày: 03-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn S

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Th

Bà Nguyễn Thị T

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Ng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh T - Kiểm sát viên

- Th phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu Th phần:

Đại diện Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: Ông Trương Văn PH- Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: Ông Nguyễn Văn M- Kiểm tra viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, bằng hình thức xét xử trực tuyến tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

- Điểm cầu Th phần: Tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn L** (tên gọi khác: L ba ta), sinh năm 1989; tại tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Công Th (đã chết) và bà Phạm Thị R (đã chết); Nơi cư trú: Ấp 2, xã Tiến Hưng, Th phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

** Tiền án:*

+ Ngày 05/5/2015, bị TAND thị xã Đồng Xoài (nay là Th phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước áp dụng các Điều 33, 45; khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 22/10/2016, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 31/8/2018, bị TAND thị xã Đồng Xoài (nay là Th phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 30/4/2019, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 16/3/2020, bị TAND Th phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 13/5/2022, chưa được xóa án tích.

** Nhân thân:*

+ Ngày 21/3/2010, bị Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Xuất cảnh, nhập cảnh không có hộ chiếu thị thực theo quy định”, đã đóng phạt ngày 23/3/2010.

+ Ngày 14/3/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Tiến Hưng, Th phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp Giáo dục tại xã 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong.

+ Ngày 04/4/2018, bị Công an phường Tân Xuân, Th phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã đóng phạt ngày 24/4/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mới ra tù, không có việc làm nên Phạm Văn L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 93M1 - 275.49 đi từ phường Tân Phú, Th phố Đồng Xoài lưu thông theo đường Quốc lộ 14 về hướng huyện Bù Đăng. Khi đến khu vực

ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, L điều khiển xe mô tô rẽ trái đi vào khuôn viên Trường dạy nghề lái xe tư thục khoảng 100 mét và nhìn thấy một nhà kho đang xây dựng, không có người trông coi. L dựng xe, đi bộ vào trong nhà kho chiếm đoạt 01 (một) máy cắt kim loại, màu xám, nhãn hiệu BOSCH, 01 (một) máy hàn điện màu xanh, hiệu “HỒNG KÝ”, 01 (một) máy hàn điện màu vàng hiệu “BOSS”. Sau đó, L đặt 01 máy cắt, 02 máy hàn lên gác ba ga xe mô tô chở đến khu vực ấp 1, xã Tiến Hưng, Th phố Đồng Xoài. Tại đây, L cất giấu 01 máy cắt sắt, 01 máy hàn điện màu vàng hiệu “BOSS” rồi chở 01 máy hàn điện màu xanh, hiệu “HỒNG KÝ” đến khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, TP Đồng Xoài bán cho ông Trần Hữu Danh được 700.000 đồng và tiêu xài hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 93M1 - 275.49 chở 01 máy cắt sắt, 01 máy hàn điện màu vàng hiệu “BOSS” đến bán cho Trần Hữu Danh được 1.000.000 đồng. Số tiền này L đã tiêu xài 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) cất giữ trên người.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/9/2022, Phạm Văn L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 93M1 - 275.49 đi từ Th phố Đồng Xoài theo đường Quốc lộ 14 về hướng huyện Bù Đăng để trộm cắp tài sản. Khi đến thôn 4, xã M Hưng, huyện Bù Đăng, L thấy một công trình đang thi công, xung quanh được bọc tôn, trong công trình có một nhà kho làm bằng tôn màu xanh. L dựng xe ngoài đường, đi đến gần nhà kho, cúi đầu xuống khe hở sát mặt đất và nhìn thấy trong nhà kho có một máy bơm nước. L dùng kéo cắt tôn, chiếm đoạt máy bơm nước màu trắng, nhãn hiệu “DAPHOMINA” và gần 10 mét dây điện rồi đặt lên xe chở về. Trên đường đi, L nghĩ hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên L điều khiển xe chở theo máy bơm nước, dây điện vừa chiếm đoạt được đến Công an xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để đầu thú.

Quá trình điều tra, Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Tại thời điểm ngày 06/9/2022:

+ 01 (một) máy cắt kim loại (dạng máy bàn), màu xám, nhãn hiệu Bosch trị giá 1.300.000 đồng;

+ 01 (một) máy hàn điện, màu xanh, nhãn hiệu Hồng Ký trị giá 900.000 đồng;

+ 01 (một) máy hàn điện, màu vàng, nhãn hiệu Boss trị giá 6.800.000 đồng.

Tổng cộng: 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Theo Kết luận định giá tài sản số 133 ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, kết luận: 01 máy bơm hiệu

DAPHOVINA cùng với khoảng 10 mét dây điện gắn liền với máy trị giá 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 03 năm đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về tội danh; về hình phạt xin giảm nhẹ so với mức Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngày 06/9/2022, Phạm Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy cắt và 02 máy hàn của Nguyễn Phan T tại ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Tiếp đó, ngày 07/9/2022, Phạm Văn L lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm nước

kèm dây điện của Đinh Công Th tại thôn 4, xã M Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước trị giá 750.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.750.000 đồng.

Do bị cáo trước đây đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, nên cả hai lần phạm tội này đều đủ yếu tố cấu Th tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đồng thời, tại Bản án trước đây bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, nên thuộc trường hợp định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đối với bị cáo Phạm Văn L như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn tỉnh táo, nhận thức và làm chủ hành vi của mình, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Đồng thời, bị cáo từng có 3 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nên có nhân thân xấu. Vì vậy, cần có loại và mức hình phạt nghiêm, phạt tù có thời hạn mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm, đảm bảo được tính nghiêm M của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo hai lần phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã Th khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi phần lớn và trả lại cho bị hại, ... Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Phan T và Đinh Công Th quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tách yêu cầu của bị hại để xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Hữu Danh yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.700.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với yêu cầu của ông Danh. Do đó, cần tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Danh là phù hợp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tăng Văn Đạt và Mai Thị Thu Tuyết không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 450.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền thu lợi bất chính, nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với các vật chứng, gồm 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, số IMEI 1: 354195108237306, IMEI 2: 354195108737305; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A50S, màu xanh đen, số IMEI: 358193102522399. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên tuyên trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

Đối với các vật chứng, gồm 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, hai bên phải và trái nón có ký hiệu chữ “WE WILL ROCK YOU”; 01 (một) áo thun nam dạng có cổ bẻ màu đen, cổ áo và tay áo sọc trắng, phía trước ngực bên trái áo có dòng chữ “Calvin Klein”; 01 (một) quần dài dạng quần Jean nam, màu xanh, túi quần bên phải có mác in dòng chữ “MANGO”; 01 (một) đôi dép xốp hai quai, dạng dép lười, màu trắng; 01 (một) chiếc khẩu trang y tế, màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại hiệu Th Đô, lưỡi kéo màu đen – trắng, chuôi kéo bọc ống nhựa màu đen có dòng chữ “KÉO NHÍP TH ĐÔ UY TÍN CHẤT LƯỢNG” màu xanh. Đây là những vật chứng, đồ vật không có giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với các vật chứng, gồm 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston màu đen dung lượng 32 GB, bên trong lưu trữ dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên tuyên lưu hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với các vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[7] Đối với Trần Hữu Danh là người mua máy hàn, máy cắt nhưng không biết do Phạm Văn L phạm tội mà có, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Tăng Văn Đạt là người cho Phạm Văn L mượn xe mô tô nhưng không biết L dùng làm PH tiện phạm tội, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện tại xã M Hưng, huyện Bù Đăng, nên được áp

dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Tự thú*” theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về đề nghị mức hình phạt như trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng g khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 của Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 07/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường cho Trần Hữu Danh 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên :

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, số IMEI 1: 354195108237306, IMEI 2: 354195108737305; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A50S, màu xanh đen, số IMEI: 358193102522399.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, hai bên phải và trái nón có ký hiệu chữ “WE WILL ROCK YOU”; 01 (một) áo thun nam dạng có cổ bẻ màu đen, cổ áo và tay áo sọc trắng, phía trước ngực bên trái áo có dòng chữ “Calvin Klein”; 01 (một) quần dài dạng quần Jean nam, màu xanh, túi quần bên phải có mác in dòng chữ “MANGO”; 01 (một) đôi dép xốp hai quai, dạng dép lười, màu trắng; 01 (một) chiếc khẩu trang y tế, màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại hiệu Th Đô, lưỡi kéo màu đen – trắng, chuôi kéo bọc ống nhựa màu đen có dòng chữ “KÉO NHÍP TH ĐÔ UY TÍN CHẤT LƯỢNG” màu xanh.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston màu đen dung lượng 32 GB.

Về án phí : Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01 bản);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01 bản);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Phước (01)
- TLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng Phú (01 bản);
- THADS huyện Đồng Phú (01 bản);
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn S

